

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2022/HS-PT**
Ngày: 08/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh

Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Tiến P do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T H, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Tiến P (tên gọi khác: È), sinh năm 1991; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố P H 2, Phường 9, thành phố T H, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1973; có vợ Phạm Thị Thuý K, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Tiến P : Ông Phạm Hồng Phúc – Luật sư, Văn phòng Luật sư Khẩn Vũ – Chi nhánh Phú Yên, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có Nguyễn Thị Thanh C , Trần Văn H nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/9/2019, Lê Thị Kim V vay của Nguyễn Thị Thanh C 30.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận, hẹn trả ngày 18/10/2019, nhưng đến tháng 6/2020 V chưa trả tiền. C nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin hăm dọa V.

Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 08/6/2020, C rủ Trần Văn H đến nhà V lấy tài sản, H đồng ý và rủ thêm một thanh niên tên T (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đi cùng. C, H, T đến nhà V, nhưng V không có ở nhà mà giao tài sản cho cháu Lê Anh T, sinh ngày 16/5/2006 (con V) và bà Lê Thị Ph (chị chồng V) ở nhà trông coi, quản lý; C bảo Ph và T gọi điện thoại cho V nhưng không liên lạc được, nên C bảo H, T và một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ vào nhà khiêng tài sản. Đồng thời, C gọi điện thoại thuê Nguyễn Tiến P điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-033.11 (của ông Trần Ngọc A) đến nhà V để cùng khiêng và chở tài sản về. Khi đến, P biết được tài sản không phải của C và nghe những lời lẽ đe dọa của C đối với cháu T và bà Ph nhưng vẫn giúp sức cho Châu khiêng tài sản lên xe tải. Thấy nhiều người vào nhà lấy tài sản, bà Ph và cháu T sợ không dám ngăn cản. Cháu T gọi điện thoại cho bà Lê Thị H (chị chồng V) đến, thấy C và nhóm người của C tự ý vào nhà V lấy tài sản gồm 01 tủ lạnh hiệu Sanyo, 01 loa thùng hiệu Omaton lên xe tải thì bà H ngăn cản và nói: Cha mẹ nó không có ở nhà, tụi bay vào xiết đồ hay sao, thì C nói V nợ tiền của C nên C có quyền xiết đồ và hăm dọa: “Mấy người không trả tiền thì có sống yên ở đây được không, con mấy người có đi học được không”, bà H sợ không dám tiếp tục ngăn cản và có bảo T quay video để báo Công an; khi thấy P, T và 01 thanh niên vào nhà lấy 01 cái lục bình bằng gỗ khiêng ra xe, bà H cản lại không cho lấy thì một thanh niên hét lớn tiếng “thả ra” và dùng tay đẩy bà H ra. T sợ bà H bị đánh nên bảo bà H để cho họ lấy thì bà H không ngăn cản nữa. C và những người còn lại đưa số tài sản trên lên xe tải và chở đi. Ngày 11/6/2020, bà H và T đến Công an xã Bình Kiến trình báo sự việc. Cơ quan Công an đã thu giữ số tài sản trên và trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐ ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hoà kết luận: Bộ loa hiệu Omaton có giá trị 3.380.000 đồng; tủ lạnh Sanyo có giá trị 519.000 đồng; lục bình bằng gỗ xà cừ có giá trị 1.750.000 đồng. Tổng giá trị 03 tài sản trên là 5.649.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Nguyễn Tiến P phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng Điểm c, Khoản 2 Điều 170; Điểm h, s,

Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; phạt: Nguyễn Tiến P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt Nguyễn Thị Thanh C 02 năm 06 tháng tù, phạt Trần Văn H 02 năm 03 tháng tù; tuyên phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2022, bị cáo Nguyễn Tiến P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tuyên bị cáo không có tội.

Ngày 11/7/2022, bị cáo Nguyễn Tiến P thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo cho rằng, bị cáo Nguyễn Tiến P chỉ phạm tội theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự, chứ không phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung “Đối với người dưới 16 tuổi”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận gì, tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến P tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh C, Trần Văn H; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ; và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Sau khi được Nguyễn Thị Thanh C gọi điện thoại thuê đi chở hàng. Nguyễn Tiến P điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-033.11 đến nhà Lê Thị Kim V ở thôn P V, xã Bi K, thành phố T H; thấy có nhiều người tụ tập và nghe C đe dọa cháu Lê Anh T và bà Lê Thị Ph, nên biết rõ tài sản mà C đang lấy không phải là của C, nhưng do được C hứa cho thêm tiền nên P đã cùng C, H và người thanh niên tên T tự ý vào nhà V lấy 01 tủ lạnh hiệu

Sanyo, 01 loa thùng hiệu Omaton, 01 cái lục bình bằng gỗ đưa lên xe tải chở về nhà Châu, mặc cho cháu T, bà Ph và bà Lê Thị H ngăn cản. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Tiến P cùng đồng phạm về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Việc Luật sư Phạm Hồng Phúc bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến P cho rằng bị cáo chỉ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là không thuyết phục, nên không chấp nhận.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến P, Hội đồng xét xử thấy:* Khi bị cáo Nguyễn Thị Thanh C có lời nói đe dọa cháu Lê Anh T và bà Lê Thị Ph, người thanh niên đi cùng C đe dọa bà Lê Thị H nhằm uy hiếp tinh thần của những người ngăn cản việc các bị cáo vào nhà bà Lê Thị Kim V lấy tài sản, nhưng bị cáo Nguyễn Tiến P vẫn tích cực giúp sức cho C chiếm đoạt tài sản của người bị hại là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để phạt bị cáo Nguyễn Tiến P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, đồng thời không cho bị cáo hưởng án treo là đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt, đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của người chữa, và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, mà cần chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Nguyễn Tiến P kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến P – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến P phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm c, Khoản 2 Điều 170; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến P** – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Tiên P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao (1);
- TAND thành phố Tuy Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thành phố Tuy Hòa (1);
- Công an thành phố Tuy Hòa (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng